TIẾNG VIỆT

**Bài 5: BÁC TRỐNG TRƯỜNG (Tiết 3+ 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết hoàn thiện câu dựa vào từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn văn ngắn.

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung được thể hiện trong tranh.

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: ý thức tuân thủ nền nếp học tập (đi học

đúng giờ, theo hiệu lệnh ở trường học); khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

- GV: Tranh

- HS: Vở tập viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động.**

- HS nghe GV đọc bài: Cái trống trường em.

- GV nhận xét, giới thiệu bài.

**2. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở.**

- HS đọc yêu cầu.

- HS thảo luận nhóm đôi chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.

- Đại diện nhóm trình bày:

+ Năm nào cũng vậy, chúng em háo hức chờ đón ***ngày khai trường***.

- HS và GV cùng thống nhất câu trả lời.

- HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.

- HS nghe GV nhận xét, chỉnh sửa.

**3. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh.**

- HS quan sát tranh và đọc các từ ngữ trong khung.

- HS thảo luận nhóm đôi nói theo nội dung tranh có dùng các từ ngữ đã cho sẵn.

- Đại diện các nhóm trình bày.

+ Tranh 1: Các bạn xếp hàng vào lớp rất ngay ngắn.

+ Tranh 2: Học xong, Nam gấp sách vở ngay ngắn.

- HS và GV nhận xét, chỉnh sửa.

**Tiết 2**

**4. Nghe viết**.

- HS nghe GV đọc nội dung bài viết: Thỉnh thoảng có chuông điện báo giờ học. Nhưng trống trường vẫn là người bạn gần gũi của học sinh.

- HS luyện viết các chữ khó viết: chuông điện, trống trường.

- HS nghe GV lưu ý một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.

+ Viết lùi đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.

- HS nêu tư thế ngồi viết.

- HS nghe GV đọc và viết bài vào vở tập viết.

- HS đổi vở soát lỗi.

- HS nghe GV nhận xét, tuyên dương.

**5. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc *Bác trống trường* từ ngữ có tiếng chứa vần ang, an, au, ao.**

- HS thảo luận nhóm đôi làm bài.

- Đại diện nhóm trình bày:

+ ang: hang, vang, trang, khang, mang…

+ an: vạn, bán, bàn, màn, sàn…

+ au : sau, cau, mau, hàu, máu, sáu…

+ ao : báo, cáo, mào, sào, vào, ….

- HS nhận xét và nghe GV nhận xét, chốt bài đúng.

- HS đọc lại các tiếng vừa tìm được.

**6. Đọc và giải câu đố.**

- HS đọc câu đố và thảo luận nhóm đôi giải câu đố.

- Đại diện HS trình bày.

 + Bảng lớp.

 + chuông điện.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**7. Vận dụng, trải nghiệm.**

- Nêu nội dung bài học.

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

- Nhắc nhở học sinh học bài và chuẩn bị bài sau.

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_